UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số:615/SLĐTBXH-TE&BĐG
V/v báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất Chiến lược 2021 - 2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 08 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh) nhận được Công văn số 1463/UBND-VX của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất các nội dung cho Chiến lược giai đoạn 2021-2030, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 thuộc địa phương phụ trách và đề xuất các nội dung cho Chiến lược giai đoạn 2021-2030 (có phụ lục kèm theo).

Báo cáo của Quý cơ quan, đề nghị gửi bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 131 Quốc lộ 9B, TP.Đông Hà), (kèm theo bản điện tử qua mail: daonhungsld1986@gmail.com) trước ngày 16 tháng 4 năm 2020 để tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TE&BĐG.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH QUẢNG TRỊ

Hoàng Tuấn Anh

Người ký: Hoàng Tuấn Anh
Chức vụ: Phó Giám đốc
Thời gian ký: 08.04.2020 10:16:33 +07:00

Phụ lục 1:
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

(Kèm theo Công văn số:615 /SLĐTBXH-TE&BĐG ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /.....-.....	_____
	...., ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011 – 2020

I. Bối cảnh thực hiện

Phần này cần nêu những đặc điểm nổi bật của địa phương gắn với những cơ hội, thách thức, thuận lợi, khó khăn trong giai đoạn thực hiện Chiến lược quốc gia về về bình đẳng giới (Chiến lược), từ năm 2011 đến nay.

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược từ 2011 đến nay *(ước thực hiện cho cả giai đoạn 2011 - 2020)*

1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Báo cáo kết quả thực hiện 03 chỉ tiêu: cung cấp số liệu ở 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

1.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 1, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

1.2.1. Địa phương có tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ nữ để làm căn cứ đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong công tác quản lý, lãnh đạo? Nếu có, những đề xuất, tham mưu nào của cơ quan chức năng đã được lãnh đạo địa phương chỉ đạo thực hiện để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của Chiến lược?

1.2.2. Vai trò của người đứng đầu cơ quan/địa phương trong công tác cán bộ nữ?

1.2.3. Công tác xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ của địa phương?

1.2.4. Các hoạt động hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số?

1.2.5. Công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ và vai trò của phụ nữ trong tham chính?

1.2.6. Địa phương có tổ chức thí điểm việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo không? Nếu có, đề nghị chia sẻ bài học kinh nghiệm, sáng kiến liên quan đến việc tăng tỷ lệ nữ lãnh đạo, quản lý.

1.2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về công tác cán bộ nữ ở địa phương?

1.2.8. Thực tế và hiệu quả việc áp dụng tiêu chí về bình đẳng giới để đánh giá danh hiệu xã đạt nông thôn mới trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 (tiêu chí 18.6) ở địa phương?

1.3. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân trong triển khai thực hiện mục tiêu

1.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị trong giai đoạn 2021-2030

2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Báo cáo kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

2.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 2, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

2.2.1. Việc xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn về việc làm và về cơ hội đầu tư (thông tin có tách biệt theo giới tính)? Có biện pháp cụ thể nào để khuyến khích đầu tư vào việc cung cấp thông tin về thị trường lao động, thị trường đầu tư, thị trường tài chính v.v…?

2.2.2. Tình hình tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội của người lao động, trong đó có lao động nữ? Các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ

giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp, đặc biệt đối với nhóm dễ bị tổn thương (như lao động di cư, lao động nghèo ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số)?

2.2.3. Các biện pháp nhằm bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế (đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách)?

2.2.4. Việc triển khai các chính sách, chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề tập trung vào khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số; thu hút nhiều lao động nữ?

2.2.5. Các giải pháp bảo đảm các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm thu hút nhiều học viên nữ? Tỷ lệ nữ tham gia vào các khóa đào tạo?

2.2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ?

2.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu

2.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động - việc làm trong giai đoạn 2021-2030

3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Báo cáo kết quả thực hiện 02 chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020 (trong đó chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

3.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 3, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

3.2.1. Nội dung về bình đẳng giới có được đưa vào giảng dạy ở các cấp học và trong các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo về cao cấp lý luận chính trị ở địa phương không? Cụ thể?

3.2.2. Địa phương có chính sách đặc thù hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ; chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện khó khăn; chính sách thu hút giáo viên tiểu học và mầm non là nam giới không? Cụ thể?

3.2.3. Việc lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, độ tuổi, dân tộc ở các cấp học, bậc học ở địa phương?

3.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu

3.4. Đề xuất các chỉ tiêu/ những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo giai đoạn 2021 - 2030

4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Báo cáo kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

4.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 4, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

4.2.1. Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới ở địa phương?

4.2.2. Địa phương có mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới không? có bác sỹ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh không? Số lượng bệnh viện cấp tỉnh có bác sỹ chuyên khoa nam học?

4.2.3. Việc triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới; truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn? (nêu rõ hình thức, nội dung, số lượng hoạt động, số lượng nam giới tham gia, hiệu quả).

4.2.4. Việc lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế? Nêu các bằng chứng cụ thể về hoạt động lồng ghép.

4.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu

4.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế giai đoạn 2021-2030

5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin

5.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020 (trong đó chỉ tiêu 1 của mục tiêu 5 được thay thế theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

5.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 5, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

5.2.1. Việc triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin?

5.2.2. Việc tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương?

5.2.3. Việc theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới?

5.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu

5.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa - thông tin giai đoạn 2021 - 2030

6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

6.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020 (trong đó chỉ tiêu 2 của mục tiêu 6 được điều chỉnh theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

6.2. Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 6, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

6.2.1. Việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình có được địa phương chú trọng? Tiêu chí bình đẳng giới được đánh giá như thế nào?

6.2.2. Việc xây dựng mô hình các câu lạc bộ (CLB) gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này thực hiện như thế nào? Có số liệu thống kê/báo cáo về số CLB được xây dựng, mức độ hoạt động (CLB sinh hoạt mấy lần/tháng hoặc quý)? Tỉ lệ/số lượng nam giới tham gia các sinh hoạt của CLB?

6.2.3. Việc triển khai xây dựng, thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và mua bán người, và các mô hình liên quan khác tại địa phương?

6.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu

6.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2030.

7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

7.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu 7: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

7.2. Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 7 của Chiến lược, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

7.2.1. Việc bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp, các ngành? Việc hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ, đặc biệt ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư?

7.2.2. Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức về giới cho đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và cán bộ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới nói riêng được triển khai như thế nào?

7.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu

7.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề cần ưu tiên giải quyết nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong giai đoạn 2021-2030

III. Kết quả thực hiện các giải pháp chung của Chiến lược

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới?

- Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?

- Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới?

- Việc xã hội hóa và phối hợp liên ngành để thực hiện hiệu quả công tác bình đẳng giới ở địa phương?

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động?

- Công tác nghiên cứu về bình đẳng giới trên các lĩnh vực ở địa phương?

- Việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới, trong đó:

+ Tổng kinh phí ngân sách trung ương và địa phương?

+ Viện trợ quốc tế, huy động từ xã hội và cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác

(Báo cáo chi tiết theo từng năm, từng nguồn kinh phí).

- Các hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai nhằm thúc đẩy hiệu quả công tác bình đẳng giới ở địa phương?

Lưu ý: các địa phương có thể bổ sung các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện bình đẳng giới nói chung và Chiến lược nói riêng.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.

2. Khó khăn, vướng mắc.

PHẦN II
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

1. Các vấn đề giới cần ưu tiên trong giai đoạn 2021 -2030

Nêu những vấn đề giới ở địa phương cần ưu tiên giải quyết trong giai đoạn 2021 – 2030 (có thể mở rộng hơn so với các mục tiêu của giai đoạn 2011 - 2020).

2. Đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược trong giai đoạn 2021 - 2030

Đối với các chỉ tiêu đã được đề xuất trong phần đánh giá kết quả thực hiện không cần nêu lại, nêu các mục tiêu, chỉ tiêu mới.

3. Đề xuất các giải pháp thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021 – 2030

Đề xuất cụ thể các giải pháp, các Chương trình, Đề án, Dự án,… cần có để thực hiện hiệu quả Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030./.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Phụ lục 2:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

(dùng cho địa phương)

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.							
- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp uỷ Đảng nhiệm kỳ 2016- 2020 từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2015 từ 30% trở lên và nhiệm kỳ 2016 - 2020 trên 35%.							
- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2020 đạt trên 95% UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.							
- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 70% và đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.							
- Chỉ tiêu 1: Hằng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới (nam và nữ).							
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 35% trở lên vào năm 2020.							
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50% vào năm 2020.							
- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% vào năm 2020.							
Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
- Đối với giai đoạn 2011-2015 và các năm 2016, 2017, đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: "Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 90% vào năm 2015 và 95% vào năm 2020".				Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	
- Đối với năm 2018, 2019 và ước kết quả cho giai đoạn 2016 -2020 đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: "Vào năm 2020, tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi 15-60 đạt ngang bằng với nam giới (98%), trong đó tỷ lệ ở 14 tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt 94%, người dân tộc thiểu số biết chữ đạt 90%" *do chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018)*	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu				
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 50% vào năm 2020. Tỷ lệ nữ tiến sỹ đạt 25% vào năm 2020.							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.							
- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 115/100 vào năm 2020.							
- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 52/100.000 vào năm 2020.							
- Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 50% vào năm 2020 so với năm 2010.							
- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 vào năm 2020.							
Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.							
- Đối với giai đoạn 2011-2015 và các năm 2016, 2017, đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: "Đến năm 2015 giảm 60% và đến năm 2020 giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng				Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
giới".							
- Đối với năm 2018, 2019 và ước kết quả cho giai đoạn 2016 -2020 đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: "Phấn đấu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn vào năm 2020" (*do chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018)*	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu				
- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.							
Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.							
- Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,5 lần vào năm 2020.							
- Đối với giai đoạn 2011-2015 và các năm 2016, 2017, đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: "Đến năm 2015 đạt 40% và đến năm 2020 đạt 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Đến năm 2015 đạt 70% và đến năm 2020 đạt 85% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình".				Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
- Đối với năm 2018, 2019 và ước kết quả cho giai đoạn 2016 -2020 đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: "Đến năm 2020 có ít nhất 50% nạn nân bạo lực gia đình dược phát hiện được tư vấn tâm lý, pháp lý, được hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân của bạo lực gia đình và đạt 75% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình" (*do chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018)*	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu				
- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 có 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.							
Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020 có 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.							
- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.							
- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá *(Đạt/không đạt/không đánh giá được)*
	2011-2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Ước 2016-2020**	
- Chỉ tiêu 4: Đến vào năm 2015 và duy trì đến năm 2020 có 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.							